

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KỸ THUẬT LẮP GHÉP CT DD&CN HỌC KỲ 6

MÃ HỌC PHẦN: CIE- 432 TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 05/08/2011

LẦN THI 2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
1	132210159	NGUYỄN THIÊN	CHÍ	T14XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
2	142210163	PHAN HỮU	CHUNG	T14XDD1	10				7				6	6.6	Sầu pháy Sầu		
3	142210164	NGUYỄN VĂN	CÔNG	T14XDD1	9				7				4	5.1	Nằm pháy Mất		
4	142210185	NGUYỄN THẾ	HANH	T14XDD1	7				6				3	0.0	Khăng		
5	142210194	NGUYỄN VĂN	HOÀN	T14XDD1	8.5				6.5				4.5	5.3	Nằm pháy Ba		
6	142210212	LÊ VĂN	KIÊN	T14XDD1	6				6				4	4.6	Bấu pháy Sầu		
7	142210251	NGUYỄN QUỐC	THÁI	T14XDD1	5				5				5	5.0	Nằm		
8	142210263	TRẦN VIỆT	THƯƠNG	T14XDD1	10				7				5	5.9	Nằm pháy Chèn		
9	142210284	PHAN THÀNH	TÚY	T14XDD1	10				7				4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
10	142210156	PHAN NGỌC	BẢO	T14XDD2	10				7				5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
11	142210180	MAI VĂN	GIÁP	T14XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
12	142210216	NGUYỄN HOÀNG	LONG	T14XDD2	9				7				5.5	6.2	Sầu pháy Hai		
13	142210222	TRẦN THẾ	MÃNH	T14XDD2	2				1				LP	0.0	Khăng		
14	142210225	HỒ VĂN	MINH	T14XDD2	10				7.5				6	6.7	Sầu pháy Báy		
15	142210231	NHAN NGỌC	NHIỆM	T14XDD2	10				7				5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
16	142210243	PHẠM XUÂN	SINH	T14XDD2	10				7				6	6.6	Sầu pháy Sầu		
17	142210264	VÔ HỮU	TÍN	T14XDD2	2				1				LP	0.0	Khăng		
18	142210282	ĐẶNG VĂN	TUẤT	T14XDD2	9				7				5	5.8	Nằm pháy Tầm		
19	142210291	TRẦN THANH	ẤN	T14XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
20	142210157	ĐỖ VĂN	BÌNH	T14XDD3	5				6				LP	0.0	Khăng		
21	142210160	NGUYỄN KÔNG	CHÁNH	T14XDD3	7				6				2	0.0	Khăng		
22	142210169	NGUYỄN	ĐẾN	T14XDD3	5				5				2	0.0	Khăng		
23	142210175	NGUYỄN ĐỨC	DU	T14XDD3	5				6				4	4.5	Bấu pháy Nằm		
24	142210181	NGUYỄN VĂN	HÀ	T14XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
25	142210190	LÊ VĂN LƯƠNG	HỒ	T14XDD3	6				6				4.5	5.0	Nằm		
26	142210202	TRẦN VŨ NHẬT	HUY	T14XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
27	142210205	TRẦN NGỌC	KHÁNH	T14XDD3	7				5				2	0.0	Khăng		
28	142210214	NGUYỄN DUY	LINH	T14XDD3	7				6				4	4.7	Bấu pháy Báy		
29	142210217	TRƯƠNG NGỌC	LONG	T14XDD3	7				7				5	5.6	Nằm pháy Sầu		
30	142210235	LÊ VĂN	PHÒNG	T14XDD3	5				6				4	4.5	Bấu pháy Nằm		
31	142210238	TRẦN	QUANG	T14XDD3	6				6				5.5	5.7	Nằm pháy Báy		
32	142210247	TRƯƠNG VĂN	TÁM	T14XDD3	7				6				4	4.7	Bấu pháy Báy		
33	142210253	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	T14XDD3	7				5				LP	0.0	Khăng		
34	142210265	BÙI ĐỨC	TÍN	T14XDD3	7				6				5	5.4	Nằm pháy Bấu		
35	142210268	LÊ ĐỨC	TRÍ	T14XDD3	7				7				4	4.9	Bấu pháy Chèn		
36	142210271	CAO VĂN	TRƯỜNG	T14XDD3	7				7				4	4.9	Bấu pháy Chèn		
37	142210280	VÔ ĐẶNG	TUẤN	T14XDD3	7				6				5	5.4	Nằm pháy Bấu		
38	142210285	NGUYỄN THANH	VANG	T14XDD3	7				6				4	4.7	Bấu pháy Báy		
39	142210286	NGUYỄN LƯƠNG	VINH	T14XDD3	7				6				5	5.4	Nằm pháy Bấu		
40	142210288	LÊ PHƯỚC	VĨNH	T14XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		

Ngày thi: 05/08/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
1	0702	NGUYỄN TRỌNG DANH	D14XDD	2				2				5.5	4.5	Bầu pháp	Nằm		
2	0105	HỒ SỸ GIANG	K11XD	2				2				LP	0.0	Khăng			
3	0360	HỒ ĐÌNH MINH ĐẠO	K11XD	2				2				LP	0.0	Khăng			
4	0364	DƯƠNG TẤN ĐÔNG	K11XD	5.5				5.5				5.5	6.0	Saù			
5	0165	NGUYỄN VŨ THÀNH DANH	T13XDD	0				0				LP	0.0	Khăng			
6	0230	NGUYỄN ĐĂNG PHONG	T13XDD	6				5.5				5	5.2	Nằm pháp	Hai		
7	0252	NGUYỄN QUANG THỊNH	T13XDD	2				2				V	0.0	Khăng			
8	0264	NGUYỄN THỊ HOÀI TRÂN	T13XDD	2				2				5	4.1	Bầu pháp	Mắt		
9	0297	TRẦN THANH SANG	T13XDD	7				6				5	5.4	Nằm pháp	Bầu		
10	0177	HOÀNG ANH DŨNG	T13XDD	5				6				4.5	4.9	Bầu pháp	Chên		
11	0254	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	T13XDD	5				5				4	4.3	Bầu pháp	Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	33	65%	
2	Số sinh viên nợ	18	35%	
TỔNG CỘNG :		51	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú